

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ THÚY THẢO

TÁC ĐỘNG CỦA CHẤT LƯỢNG THỂ CHẾ
ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG
CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

Mã số: 931 01 10

HÀ NỘI - 2026

Người hướng dẫn khoa học: 1. TS. Nguyễn Thị Miên
2. PGS.TS. Đỗ Anh Đức

Phản biện 3:

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tác động của chất lượng thể chế đối với tăng trưởng, phát triển kinh tế đã được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm từ thế kỷ XX. Năm 2024, giải Nobel Kinh tế được trao cho nghiên cứu của Acemoglu, D., Johnson, S. và Robinson, J. về cách thức các thể chế xã hội được hình thành và ảnh hưởng đến sự thịnh vượng của các quốc gia. Học thuyết kinh tế học thể chế đã cho thấy, chất lượng thể chế tác động tích cực đến sự phát triển của xã hội nói chung và phát triển kinh tế bền vững nói riêng. Thực tế cho thấy, ở những quốc gia có chế độ chính trị minh bạch, dân chủ, hệ thống chính sách, pháp luật hiệu lực, hiệu quả thường có mức tăng trưởng kinh tế cao trong dài hạn, các vấn đề an sinh xã hội, môi trường được giải quyết tốt. Trong khi đó, ở những nước có tỷ lệ tham nhũng cao, chất lượng pháp luật, chính sách kém thì nền kinh tế trì trệ, đời sống người dân khó khăn, tồn tại nhiều bất ổn xã hội.

Mặc dù lý thuyết về thể chế đã được nghiên cứu từ lâu nhưng chủ yếu tập trung ở cấp độ quốc gia, nghiên cứu về tác động của thể chế đối với phát triển ở cấp độ địa phương còn rất hạn chế. Đặc biệt, trong một quốc gia, sự khác biệt về chất lượng thể chế giữa các tỉnh/thành phố có thể tạo ra những tác động khác nhau đến tăng trưởng, phát triển bền vững như thế nào và cơ chế truyền dẫn cho tác động này vẫn chưa được hệ thống hóa đầy đủ trong lý luận.

Việt Nam qua 40 năm đổi mới cùng với sự hoàn thiện của thể chế kinh tế đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật trong phát triển kinh tế, được thế giới công nhận và đánh giá cao. Nền kinh tế duy trì được mức tăng trưởng khá cao và ổn định, bình quân khoảng 6,2%/năm giai đoạn 2021-2025, thuộc nhóm tăng trưởng cao của khu vực và thế giới. Từ năm 2008, Việt Nam đã ra khỏi nhóm nước có thu nhập thấp. Năm 2025, quy mô GDP của Việt Nam đạt trên 514 tỷ đô la, xếp thứ 32 trên thế giới; thu nhập bình quân đầu người đạt 5.026 đô la, thuộc nhóm nước có thu nhập trung bình cao. Các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm, chất lượng tăng trưởng cải thiện. Kinh tế quốc tế hội nhập sâu rộng. An sinh xã hội đạt nhiều kết quả, nhất là trong lĩnh vực giáo dục, y tế. Vấn đề môi trường được quan tâm, cải thiện.

Bên cạnh đó, quá trình phát triển cũng bộc lộ không ít hạn chế, đặc biệt

là chênh lệch phát triển giữa các địa phương, tăng trưởng kinh tế dưới mức tiềm năng, chưa đạt mục tiêu đề ra; ô nhiễm môi trường chưa được kiểm soát hiệu quả, có mặt trầm trọng hơn; chưa tạo lập đồng bộ cơ chế, chính sách, môi trường xã hội cần thiết cho sự phát triển toàn diện con người... Điều này đặt ra yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng bền vững tại Việt Nam. Trong đó, vấn đề then chốt là nâng cao chất lượng thể chế, như Văn kiện Đại hội XIII, XIV của Đảng đã xác định: một trong ba đột phá chiến lược phát triển bền vững đất nước là hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển.

Trên thực tế, đánh giá về chất lượng thể chế của Việt Nam còn cho thấy nhiều bất cập, hạn chế: “Việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường còn chậm, chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường, xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Một số luật, cơ chế, chính sách, quy định, thủ tục hành chính còn mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu đồng bộ, gây cản trở đối với sự phát triển”; đặc biệt là sự chênh lệch không nhỏ về chất lượng thể chế giữa các địa phương. Điều này đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng thể chế để bảo đảm sự phát triển kinh tế bền vững, đồng đều giữa các địa phương, “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Tại Việt Nam, quá trình cải cách hành chính đang diễn ra mạnh mẽ. Bắt đầu từ ngày 01/7/2025, Việt Nam chính thức vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (cấp tỉnh, cấp xã) và sáp nhập các tỉnh/thành để mở rộng không gian phát triển cho địa phương. Trong đó, vai trò của cấp tỉnh trở thành cấp chiến lược, có vai trò ban hành cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách của địa phương. Bối cảnh mới đặt ra yêu cầu cấp thiết về nâng cao chất lượng thể chế cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu và đánh giá trong thực tiễn ở Việt Nam mới tập trung vào chất lượng thể chế ở cấp quốc gia. Đặc biệt thiếu các nghiên cứu có hệ thống xem xét đến tác động của chất lượng thể chế địa phương tới phát triển kinh tế bền vững ở cấp tỉnh. Bên cạnh đó, việc đánh giá tác động của chất lượng thể chế đến phát triển kinh tế bền vững trong quá khứ là căn cứ quan trọng để rút ra những bài học, giải pháp cho việc điều hành của chính quyền các tỉnh sau sáp nhập.

Vì vậy, nghiên cứu sinh chọn đề tài ***“Tác động của chất lượng thể chế đối với phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh ở Việt Nam”*** làm Luận án

Tiền sử, ngành Quản lý kinh tế. Đề tài có tính cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn nhằm cung cấp thêm bằng chứng thực nghiệm về mối quan hệ giữa chất lượng thể chế tới phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh ở một quốc gia đang phát triển cũng như đóng góp những gợi ý chính sách quan trọng trong nâng cao chất lượng thể chế, thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh ở Việt Nam.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

- Mục đích nghiên cứu: Trên cơ sở hệ thống hóa cơ sở lý thuyết tác động của chất lượng thể chế đối với phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh, luận án đánh giá, lượng hóa chiều hướng, mức độ tác động của chất lượng thể chế đến các phương diện phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh ở Việt Nam; từ đó đề xuất được giải pháp nâng cao chất lượng thể chế, thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh ở Việt Nam.

- Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt mục đích trên, luận án sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- + Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.
- + Hệ thống hoá cơ sở lý thuyết và xây dựng thước đo về chất lượng thể chế và phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh; cơ chế tác động của chất lượng thể chế đến phát triển kinh tế bền vững ở cấp tỉnh.
- + Phân tích, đánh giá, lượng hóa chiều hướng, mức độ tác động của chất lượng thể chế đến các phương diện của phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh ở Việt Nam.
- + Đề xuất quan điểm và giải pháp nâng cao chất lượng thể chế thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh ở Việt Nam.

3. Câu hỏi nghiên cứu

- (i) Chất lượng thể chế cấp tỉnh là gì? Đo lường như thế nào?
- (ii) Phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh là gì?
- (iii) Chiều hướng, mức độ, cơ chế truyền dẫn tác động của chất lượng thể chế đối với phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh ở Việt Nam là như thế nào?
- (iv) Giải pháp gì để nâng cao chất lượng thể chế cấp tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam?

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

- *Đối tượng nghiên cứu:* Tác động của chất lượng thể chế đối với phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh tại Việt Nam.

- *Phạm vi nghiên cứu*

+ Về không gian: nghiên cứu được tiến hành trong phạm vi 63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương ở Việt Nam trước khi sáp nhập.

+ Về thời gian: từ năm 2015 đến năm 2024.

+ Về nội dung: luận án nghiên cứu tác động của chất lượng thể chế đối với phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh ở Việt Nam. Trong đó:

Chất lượng thể chế cấp tỉnh được nghiên cứu trên 6 nội dung được lấy từ chỉ số PAPI là: sự tham gia của người dân; công khai, minh bạch; trách nhiệm giải trình; kiểm soát tham nhũng; thủ tục hành chính công; cung ứng dịch vụ công.

Phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh được tiếp cận trên 3 phương diện: kinh tế, xã hội và môi trường. Phương diện kinh tế được đại diện bằng GRDP thực tế theo giá so sánh năm 2010; phương diện xã hội được đại diện bằng chỉ số phát triển con người cấp tỉnh HDI; phương diện môi trường được đại diện bằng chỉ số chất lượng môi trường cấp tỉnh. Các chỉ tiêu khác của phát triển kinh tế bền vững, như năng suất, cơ cấu kinh tế, nghèo đa chiều, bất bình đẳng và ô nhiễm môi trường..., được sử dụng bổ trợ trong phân tích thực trạng.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

- *Về lý luận*

(i) Hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về chất lượng thể chế và phát triển kinh tế bền vững ở cấp tỉnh; (ii) Làm rõ cơ chế tác động của chất lượng thể chế đến phát triển kinh tế bền vững ở cấp tỉnh trong điều kiện một quốc gia chuyển đổi như Việt Nam; (iii) Bổ sung khung phân tích tác động của chất lượng thể chế đối với phát triển kinh tế bền vững ở cấp tỉnh bằng phương pháp kết hợp định tính và định lượng, chỉ ra cơ chế truyền dẫn tác động trực tiếp và gián tiếp..

- *Về thực tiễn*

(i) Cung cấp bằng chứng thực nghiệm về tác động của chất lượng thể chế đến phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh ở Việt Nam; (ii) Chỉ ra được chiều hướng, mức độ tác động của chất lượng thể chế đến phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh, trong đó xác định rõ tính bất đối xứng giữa các cấu phần của chất lượng thể chế trong tác động tới các chiều cạnh của phát triển kinh tế bền vững, làm cơ sở cho hoạch định chính sách phù hợp; (iii) Đề xuất các

giải pháp nâng cao chất lượng thể chế thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh trong bối cảnh chuyển đổi số và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

6. Kết cấu của Luận án

Đề tài luận án gồm: Mở đầu, nội dung (05 chương và 16 tiết), kết luận, danh mục các nghiên cứu khoa học của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án và danh mục tài liệu tham khảo.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN TÁC ĐỘNG CỦA CHẤT LƯỢNG THỂ CHẾ ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG CẤP TỈNH

1.1.1. Nhóm các công trình nghiên cứu về chất lượng thể chế, chất lượng thể chế cấp tỉnh

1.1.1.1. Các nghiên cứu về chất lượng thể chế

Ngành kinh tế học mới về thể chế bắt đầu từ thập kỷ 70 của thế kỷ XX, theo thời gian, quan niệm về thể chế đã có sự phát triển, từ quan điểm về thể chế tương đối phẳng của North (1990) đến quan niệm về thể chế với 4 cấp bậc cùng với logic vận hành. Các nghiên cứu đều cho thấy, thể chế ràng buộc hành vi của con người và đi kèm cơ chế thực thi.

Có nhiều quan niệm khác nhau về chất lượng thể chế theo những cách tiếp cận khác nhau, trong đó để đánh giá chất lượng của một thể chế được coi là tốt, các nghiên cứu dựa trên đánh giá sự minh bạch và trách nhiệm giải trình, giải quyết các vấn đề công cộng, quản lý hiệu quả các nguồn lực công cũng như thực hiện quyền con người mà không có tham nhũng, tạo ra sự ổn định, minh bạch của môi trường kinh doanh, pháp lý cho hoạt động của khu vực tư nhân.

Một số nghiên cứu cũng đưa ra cách đo lường chất lượng thể chế ở cấp quốc gia thông qua các chỉ số cảm nhận/đánh giá về hiệu quả chính phủ, kiểm soát tham nhũng, trách nhiệm giải trình...

1.1.1.2. Các nghiên cứu về chất lượng thể chế cấp tỉnh

So với các nghiên cứu về chất lượng thể chế ở cấp quốc gia, các nghiên cứu

cứu về chất lượng thể chế ở cấp tỉnh ít hơn nhiều và thường nghiên cứu về đo lường chất lượng thể chế địa phương.

Các chỉ số đo lường chất lượng thể chế cấp địa phương của quốc tế và cấp tỉnh của Việt Nam đều cơ bản bám sát vào khung “quản trị tốt” kế thừa từ Chỉ số Quản trị toàn cầu (WGI). Chỉ số PAPI và PCI ở Việt Nam cũng có những chỉ số thành phần tương đồng với chỉ số chất lượng thể chế cấp tỉnh ở Trung Quốc và IQIM ở Ý, khi đánh giá các tiêu chí về chất lượng hành chính công và các dịch vụ công; sự tham gia của người dân.

Bên cạnh đó, các chỉ số quốc tế có ít thành phần hơn và mang tính khái quát. Trong khi đó, PAPI và PCI của Việt Nam cụ thể hóa thành nhiều chỉ tiêu chi tiết hơn, đánh giá quá trình vận hành của chính quyền như thủ tục hành chính, chi phí không chính thức, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp...

1.1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về phát triển kinh tế bền vững và phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh

Nhìn chung, các nghiên cứu quốc tế khi tiếp cận khái niệm phát triển kinh tế bền vững thường chia thành 2 nhóm quan điểm chính. Nhóm thứ nhất nhấn mạnh vào sự cân bằng giữa tăng trưởng và giới hạn sinh thái. Nhóm thứ hai tập trung vào khả năng duy trì năng suất dài hạn đi kèm phúc lợi xã hội.

Đối với các nghiên cứu trong nước, phát triển kinh tế bền vững là sự kết hợp giữa việc duy trì tăng trưởng trong thời gian dài, bảo đảm bình đẳng trong thụ hưởng với nguồn lực được sử dụng hợp lý, bảo vệ môi trường.

Như vậy, phát triển kinh tế bền vững nói chung và phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh nói riêng bao gồm nhiều yếu tố, đó là sự tăng trưởng kinh tế trong dài hạn, cơ cấu kinh tế tiến bộ, bảo đảm sự thụ hưởng thành quả của người dân và sử dụng tài nguyên một cách hợp lý, không gây ô nhiễm môi trường.

1.1.3. Nhóm các công trình nghiên cứu về tác động của chất lượng thể chế đối với phát triển kinh tế bền vững

1.1.3.1. Các nghiên cứu về tác động của chất lượng thể chế đến phát triển kinh tế bền vững nói chung

Hầu như các nghiên cứu chủ yếu tập trung vào đánh giá tác động của chất lượng thể chế đối với phát triển bền vững. Tuy nhiên, khía cạnh kinh tế được xem là một trong những trụ cột nền tảng của phát triển bền vững. Vì

vậy, mặc dù không trực tiếp bàn đến phát triển kinh tế bền vững như một đối tượng nghiên cứu độc lập, các nghiên cứu trên vẫn cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng để lý giải vai trò của chất lượng thể chế đối với phát triển kinh tế bền vững.

Nhiều nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích định lượng để đánh giá tác động của chất lượng thể chế đến phát triển kinh tế bền vững như phương pháp hồi quy OLS, FE, RE, GMM..., phụ thuộc vào dữ liệu thu thập được. Trong đó, vấn đề quan trọng nhất khi định lượng là xử lý vấn đề nội sinh và xác định tính bền vững của mô hình. Do đó, một số nghiên cứu đã sử dụng nhiều phương pháp cùng lúc để bảo đảm kết quả không phụ thuộc vào một phương pháp kỹ thuật cụ thể.

1.1.3.2. Các nghiên cứu về tác động của chất lượng thể chế địa phương đến phát triển kinh tế bền vững

So với nghiên cứu ở cấp độ quốc gia, số lượng nghiên cứu về tác động của thể chế địa phương, chất lượng thể chế địa phương đến phát triển kinh tế bền vững ít hơn rất nhiều. Các nghiên cứu chủ yếu tập trung đánh giá tác động của thể chế đến các biến số kinh tế đơn lẻ như tăng trưởng kinh tế, kết quả hoạt động doanh nghiệp, hay thu hút đầu tư FDI.

1.2. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.2.1. Các kết quả đã đạt được

Một là, các nghiên cứu đều cho thấy thể chế luôn không ngừng thay đổi và đi kèm cơ chế thực thi. Ở cấp tỉnh, chất lượng thể chế bám sát vào khung “quản trị tốt” với các tiêu chí về sự tham gia của người dân, chất lượng hành chính công, dịch vụ công, kiểm soát tham nhũng... Tại Việt Nam, chất lượng thể chế cấp tỉnh chủ yếu được đánh giá thông qua hai bộ chỉ số PAPI và PCI.

Hai là, các nghiên cứu đều thống nhất về quan niệm, nội hàm phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh: là sự tăng trưởng kinh tế trong dài hạn, cơ cấu kinh tế tiên bộ, bảo đảm sự thụ hưởng thành quả của người dân và sử dụng tài nguyên hợp lý, không gây ô nhiễm môi trường.

Ba là, phạm vi nghiên cứu chủ yếu ở cấp độ quốc gia và quốc tế; ở cấp độ địa phương ít hơn và mới tập trung ở các nghiên cứu thực nghiệm đánh

giá tác động của chất lượng thể chế đến một số yếu tố đơn lẻ của phát triển kinh tế hơn là tiếp cận trực tiếp phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh như một khung tổng hợp. Hầu hết các nghiên cứu đều sử dụng chuỗi dữ liệu trong thời gian dài, hoặc số lượng mẫu các quốc gia lớn.

Bốn là, phần lớn các nghiên cứu thực nghiệm đều cho rằng chất lượng thể chế có tác động thuận chiều đối với phát triển kinh tế nói chung và phát triển kinh tế bền vững nói riêng, trong đó, tác động rõ ràng, mạnh mẽ hơn ở các quốc gia đang phát triển và có thu nhập thấp. Ở cấp tỉnh, những quốc gia có sự phân quyền lớn từ trung ương xuống địa phương thường cho tác động rõ ràng hơn. Đối với các chỉ số thành phần, xu hướng tác động có những khác biệt tùy thuộc vào đặc điểm mẫu nghiên cứu và phương pháp ước lượng.

Năm là, nhiều nghiên cứu sử dụng phương pháp định lượng với dữ liệu mảng (panel data), với các kỹ thuật định lượng đa dạng, nhằm xử lý hiện tượng nội sinh của biến thể chế, kiểm soát sự phụ thuộc chéo giữa các đơn vị không gian và bảo đảm tính bền vững của kết quả ước lượng.

1.2.2. Khoảng trống nghiên cứu

Một là, khoảng trống về lý luận. Các nghiên cứu đã kế thừa nền tảng của kinh tế học thể chế mới và khung “quản trị tốt” để xác định nội hàm của chất lượng thể chế ở cấp quốc gia. Đồng thời, cơ chế truyền dẫn từ chất lượng thể chế đến phát triển bền vững mới được tập trung lập luận chủ yếu ở cấp quốc gia. Từ đó, luận án sẽ xây dựng khung lý thuyết về chất lượng thể chế cấp tỉnh, làm rõ nội hàm của chất lượng thể chế cấp tỉnh và cơ chế tác động tới các trụ cột của phát triển kinh tế bền vững.

Hai là, khoảng trống về thực nghiệm. Chưa có nhiều nghiên cứu xem xét tác động của chất lượng thể chế đến phát triển kinh tế bền vững trên tổng thể các phương diện về tăng trưởng kinh tế, sự bình đẳng về thụ hưởng và sử dụng tài nguyên hợp lý, không gây ô nhiễm môi trường. Đặc biệt, ở Việt Nam chưa có nghiên cứu về tác động và làm rõ cơ chế tác động của chất lượng thể chế cấp tỉnh tới phát triển kinh tế bền vững.

Ba là, khoảng trống về hàm ý quản lý kinh tế. Chưa có nghiên cứu nào đi sâu vào phân tích và đưa ra giải pháp hoàn thiện chất lượng thể chế cấp tỉnh để thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững dựa trên bằng chứng về việc cấu phần nào của chất lượng thể chế tác động đến các trụ cột của phát triển kinh tế bền vững ở cấp tỉnh. Đặc biệt chưa có nghiên cứu nào xem xét vấn đề này trong bối cảnh sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp tỉnh và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp của Việt Nam.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TÁC ĐỘNG CỦA CHẤT LƯỢNG THỂ CHẾ ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG Ở CẤP TỈNH

2.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CHẤT LƯỢNG THỂ CHẾ CẤP TỈNH

2.1.1. Lý luận về thể chế

- Khái niệm: Thể chế là hệ thống các quy tắc, luật lệ và cơ chế thực thi do nhà nước thiết lập nhằm điều chỉnh hành vi của các chủ thể kinh tế, qua đó định hướng các hoạt động kinh tế theo mục tiêu phát triển.

- Đặc trưng của thể chế:

+ do con người tạo ra, do đó có thể thay đổi, phản ánh ý chí, lợi ích và tương quan quyền lực của các chủ thể tạo ra nó.

+ Có tính quy tắc.

+ Có tính bền vững và ổn định tương đối.

2.1.2. Quan niệm về chất lượng thể chế và đo lường chất lượng thể chế

- Khái niệm: chất lượng thể chế là mức độ hiệu lực và hiệu quả của hệ thống các quy tắc và cơ chế thực thi của một quốc gia hoặc lãnh thổ nào đó trong việc tạo lập môi trường ổn định, minh bạch và có khả năng dự đoán đối với các hoạt động kinh tế.

- Đo lường chất lượng thể chế: là một thách thức bởi khái niệm thể chế rất rộng và không dễ định lượng. Đến nay đã có nhiều nghiên cứu đo lường chất lượng thể chế thông qua các bộ chỉ số khác nhau chủ yếu dựa trên cảm nhận của công chúng và doanh nghiệp.

2.1.3. Quan niệm về chất lượng thể chế cấp tỉnh và các chỉ số đo lường

- Khái niệm: chất lượng thể chế cấp tỉnh là mức độ hiệu lực, hiệu quả, minh bạch và trách nhiệm trong hoạt động quản lý, điều hành và thực thi chính sách của chính quyền địa phương nhằm tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, giảm chi phí giao dịch và thúc đẩy phân bổ nguồn lực hiệu quả cho phát triển kinh tế bền vững.

- Đo lường chất lượng thể chế cấp tỉnh: 6 khía cạnh là (1) sự tham gia của người dân ở cơ sở; (2) công khai, minh bạch; (3) trách nhiệm giải trình

với người dân; (4) kiểm soát tham nhũng; (5) thủ tục hành chính công; (6) cung ứng dịch vụ công.

2.2. PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG CẤP TỈNH

2.2.1. Khái niệm phát triển kinh tế bền vững

- Khái niệm: phát triển kinh tế bền vững là quá trình phát triển nhằm duy trì tăng trưởng kinh tế trong dài hạn, trên cơ sở gắn kết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, qua đó bảo đảm năng lực phát triển cho hiện tại và tương lai.

2.2.2. Khái niệm, nội hàm của phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh

- Khái niệm: phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh là quá trình phát triển nhằm duy trì tăng trưởng kinh tế của địa phương trong dài hạn trên cơ sở gắn kết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, qua đó duy trì năng lực phát triển của địa phương cho hiện tại và tương lai.

- Nội hàm: thứ nhất, tăng trưởng kinh tế bền vững; thứ hai, tiến bộ và công bằng xã hội trong quá trình tăng trưởng kinh tế; thứ ba, bảo vệ môi trường trong quá trình tăng trưởng kinh tế.

2.3. XU HƯỚNG VÀ NỘI DUNG TÁC ĐỘNG CỦA CHẤT LƯỢNG THỂ CHẾ ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG Ở ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH

2.3.1. Xu hướng tác động của chất lượng thể chế đến phát triển kinh tế bền vững

Chất lượng thể chế có vai trò then chốt trong phát triển kinh tế của các quốc gia đã được chứng minh qua nhiều nghiên cứu, tuy nhiên, tác động của thể chế là rất phức tạp, khác nhau giữa các quốc gia và thay đổi theo thời gian.

Ở cấp độ địa phương, các nghiên cứu định lượng cũng đã chỉ ra tác động tích cực của chất lượng thể chế đối với các yếu tố phát triển kinh tế bền vững như tăng trưởng kinh tế, nghèo đa chiều...

2.3.2. Nội dung tác động của chất lượng thể chế đối với phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh

Một là, chất lượng thể chế tốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững

Chất lượng thể chế tốt tạo ra một môi trường ổn định, làm giảm tính bất định và rủi ro của các giao dịch kinh tế; bảo vệ quyền sở hữu và thúc đẩy đầu tư của người dân, doanh nghiệp; bảo đảm môi trường vận hành hiệu quả cho nền kinh tế.

Hai là, chất lượng thể chế tốt bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội trong quá trình tăng trưởng kinh tế

Chất lượng thể chế tốt cung cấp hiệu quả các dịch vụ công thiết yếu như y tế, giáo dục...; mở rộng khả năng tiếp cận thông tin, dữ liệu và tri thức cho người dân, doanh nghiệp và các tổ chức nghiên cứu.

Chất lượng thể chế tốt còn tác động tới tiến bộ, công bằng xã hội gián tiếp thông qua tăng trưởng kinh tế.

Ba là, chất lượng thể chế tốt bảo đảm chất lượng môi trường trong quá trình tăng trưởng kinh tế

Chất lượng thể chế cấp tỉnh tốt tạo ra một khuôn khổ pháp lý mạnh mẽ cho việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường và kiểm soát ô nhiễm, buộc các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh ở địa phương phải sản xuất sạch hơn; thúc đẩy các sáng kiến công nghệ liên quan đến môi trường...

Chương 3

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. CÁCH TIẾP CẬN

- *Về mặt phương pháp*: luận án sử dụng 02 phương pháp phân tích dữ liệu là định tính và định lượng.

- *Về mặt nội dung*: luận án sử dụng các cách tiếp cận là tiếp cận từ góc độ kinh tế học thể chế ở cấp vĩ mô, tiếp cận hệ thống, tiếp cận ở góc độ lịch sử, tiếp cận từ lý thuyết đến thực tiễn và tiếp cận nhân quả.

- Lý thuyết nền của luận án: lý thuyết thể chế.

3.2. GIẢ THUYẾT VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

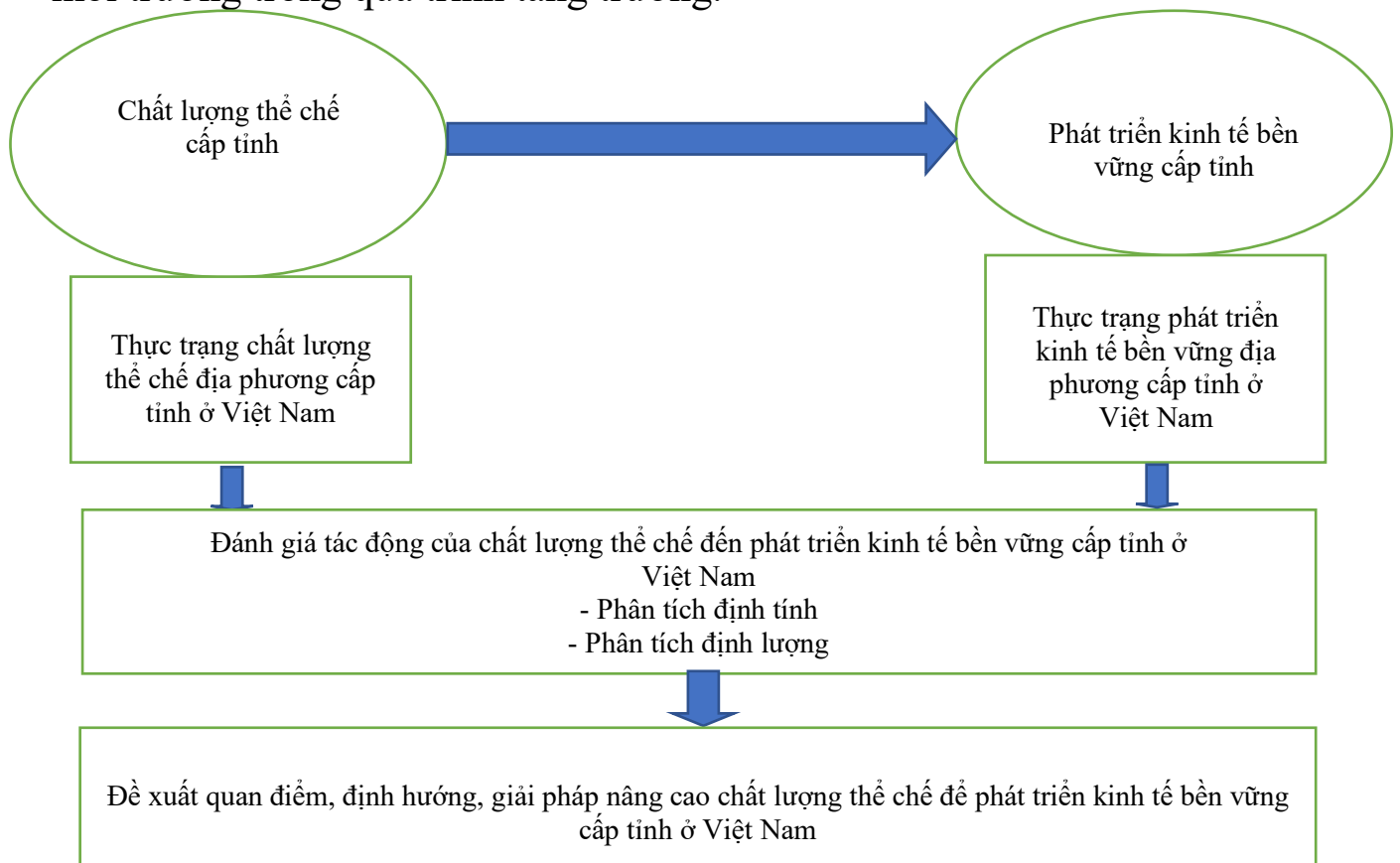
- Giả thuyết nghiên cứu: chất lượng thể chế có tác động tích cực đến phát triển kinh tế bền vững ở các địa phương cấp tỉnh cụ thể là:

H1: Chất lượng thể chế địa phương có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế.

H2: Chất lượng thể chế địa phương có tác động tích cực đến tiến bộ,

công bằng xã hội trong quá trình tăng trưởng.

H3: Chất lượng thể chế địa phương có tác động tích cực đến chất lượng môi trường trong quá trình tăng trưởng.



Hình 3.1. Mô hình nghiên cứu của luận án

Nguồn: Tác giả đề xuất.

3.3. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHẤT LƯỢNG THỂ CHẾ ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM

3.3.1. Phân tích định tính

Nhằm đánh giá thực trạng của chất lượng thể chế, phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam và tác động trong thời gian nghiên cứu; cũng như đánh giá, dự báo bối cảnh để đề xuất hàm ý giải pháp

3.3.2. Phân tích định lượng

- Phân tích thống kê, mô tả
- Kiểm định mối quan hệ tương quan
- Phân tích hồi quy:

Các phương trình hồi quy:

$$\text{Ln}(\text{GRDP}_{it}) = \alpha_0 + \alpha_1 \text{IQ}_{it} + \alpha_2 X_{it} + \mu_i + \lambda_t + \varepsilon_{it} \quad (1)$$

$$\text{Ln}(\text{GRDP}_{it}) = \alpha_0 + \alpha_1 \text{IQ1}_{it} + \alpha_2 \text{IQ2}_{it} + \alpha_3 \text{IQ3}_{it} + \alpha_4 \text{IQ4}_{it} + \alpha_5 \text{IQ5}_{it} + \alpha_6 \text{IQ6}_{it} + \alpha_7 X_{it} + \mu_i + \lambda_t + \varepsilon_{it} \quad (2)$$

$$\text{Ln}(\text{HDI}_{it}) = \beta_0 + \beta_1 \text{IQ}_{it} + \beta_2 X_{it} + \mu_i + \lambda_t + \varepsilon_{it} \quad (3)$$

$$\text{Ln}(\text{HDI}_{it}) = \beta_0 + \beta_1 \text{IQ1}_{it} + \beta_2 \text{IQ2}_{it} + \beta_3 \text{IQ3}_{it} + \beta_4 \text{IQ4}_{it} + \beta_5 \text{IQ5}_{it} + \beta_6 \text{IQ6}_{it} + \beta_7 X_{it} + \mu_i + \lambda_t + \varepsilon_{it} \quad (4)$$

$$\text{EQ}_{it} = \gamma_0 + \gamma_1 \text{IQ}_{it} + \gamma_2 X_{it} + \mu_i + \lambda_t + \varepsilon_{it} \quad (5)$$

$$\text{EQ}_{it} = \gamma_0 + \gamma_1 \text{IQ1}_{it} + \gamma_2 \text{IQ2}_{it} + \gamma_3 \text{IQ3}_{it} + \gamma_4 \text{IQ4}_{it} + \gamma_5 \text{IQ5}_{it} + \gamma_6 \text{IQ6}_{it} + \gamma_7 X_{it} + \mu_i + \lambda_t + \varepsilon_{it} \quad (6)$$

Trong đó, i ($i=1 \dots 63$) chỉ số tỉnh tham gia đánh giá

t : thời gian đánh giá

GRDP: tổng sản phẩm thực tế của mỗi địa phương được tính theo giá so sánh năm 2010.

HDI: chỉ số phát triển con người của tỉnh.

EQ: chất lượng môi trường.

IQ: biến giải thích, đo lường chất lượng thể chế địa phương

IQ1: biến giải thích, đo lường sự tham gia của người dân

IQ2: biến giải thích, đo lường công khai, minh bạch của chính quyền

IQ3: biến giải thích, đo lường trách nhiệm giải trình của chính quyền

IQ4: biến giải thích, đo lường kiểm soát tham nhũng

IQ5: biến giải thích, đo lường thủ tục hành chính công

IQ6: biến giải thích, đo lường dịch vụ công

X_{it} : là vecto các biến kiểm soát phản ánh đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương.

μ_i : là hiệu ứng cố định theo địa phương, kiểm soát các yếu tố không quan sát được nhưng bất biến theo thời gian.

λ_t : là hiệu ứng cố định theo thời gian, phản ánh các cú sốc vĩ mô chung.

ε_{it} là sai số ngẫu nhiên.

Về phương pháp ước lượng: phương pháp ước lượng tác động cố định (Fixed Effects - FE) hai chiều (bao gồm hiệu ứng cố định theo tỉnh (μ_i) và

theo năm (λt) cho giai đoạn từ năm 2015-2024), có robust để kiểm soát phương sai sai số thay đổi và tự tương quan.

- Biên số và nguồn số liệu:

+ GRDP thực tế theo giá so sánh năm 2010 của các tỉnh: lấy từ Niên giám thống kê của 63 tỉnh cũ trên toàn quốc, đơn vị tính là tỷ đồng.

+ Chỉ số phát triển con người cấp tỉnh: dữ liệu của Cục thống kê.

+ Chất lượng môi trường: được xây dựng dựa trên tổng hợp 2 chỉ số chất lượng môi trường nước và chất lượng môi trường không khí trong chỉ số quản trị môi trường thuộc bộ Chỉ số PAPI.

Do số liệu này được đo lường từ năm 2018-2024, luận án sử dụng các tham số ước lượng để ngoại suy ngược giá trị chỉ số cho giai đoạn 2015-2017.

Công thức: $EQ_{it} = a.t + b$

Trong đó: EQ_{it} : chỉ số chất lượng môi trường của tỉnh i năm t
 t : năm 2018-2024;

a : xu hướng biến động theo thời gian

+ Chất lượng thể chế (IQ): là giá trị tổng không trọng số của 6 chỉ số thành phần là: Sự tham gia của người dân (IQ1); Công khai, minh bạch (IQ2); Trách nhiệm giải trình (IQ3); Kiểm soát tham nhũng (IQ4); Thủ tục hành chính công (IQ5); Cung ứng dịch vụ công (IQ6). Các số liệu được thu thập từ báo cáo của PAPI từ năm 2015-2024.

+ Các biến kiểm soát: vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) được tính theo đơn vị triệu đồng; số lượng lao động đã qua đào tạo; dân số; chi tiêu ngân sách của chính quyền địa phương. Các số liệu này đều được thu thập từ niên giám thống kê của các tỉnh trong thời gian từ 2015-2024.

Chương 4

PHÂN TÍCH TÁC ĐỘNG CỦA CHẤT LƯỢNG THỂ CHẾ ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM

4.1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ BỐI CẢNH PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ Ở VIỆT NAM

Phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam được khởi động từ Đại hội VI của Đảng năm 1986 và cho đến nay, Đảng và Nhà nước ta luôn chủ trương tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương.

Từ năm 2016, phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế ở nước ta bao gồm 5 nội dung chính là: (1) quản lý ngân sách nhà nước; (2) quản lý các doanh nghiệp nhà nước (thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp); (3) quản lý đầu tư (đối với đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu chính phủ); (4) quản lý công vụ, cán bộ, công chức, viên chức; (5) quản lý đất đai.

Trong thời gian nghiên cứu từ năm 2015-2024, Việt Nam có 63 đơn vị hành chính cấp tỉnh.

4.2. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG THỂ CHẾ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM

- Chất lượng thể chế cấp tỉnh theo 6 chỉ số thành phần:

Chất lượng thể chế cấp tỉnh trải qua 3 giai đoạn biến đổi là: quá trình cải thiện đáng kể từ năm 2015-2019, sự suy giảm những năm 2020-2023 và phục hồi tích cực vào năm 2024.

Điểm sáng là kiểm soát tham nhũng đạt được những cải thiện tích cực liên tục qua các năm. Cung ứng dịch vụ công duy trì mức điểm tương đối cao và ổn định.

Những hạn chế: thủ tục hành chính công là một điểm nghẽn khi gần như không cải thiện qua 10 năm, đặc biệt là dịch vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trách nhiệm giải trình là chỉ số ít tiến bộ nhất, phản ánh sự thụ động của chính quyền trong tiếp nhận và giải quyết những phản hồi

của người dân. Công khai, minh bạch có những cải thiện ở mức trung bình, đặc biệt việc tiếp cận thông tin về kế hoạch sử dụng đất và ngân sách cấp xã còn rất hạn chế.

- Chất lượng thể chế theo các vùng kinh tế:

Vùng đồng bằng sông Hồng duy trì vị thế dẫn đầu về chất lượng thể chế cấp tỉnh; xếp sau đó là các vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung; Đông Nam Bộ; đồng bằng sông Cửu Long; trung du và miền núi phía Bắc. Tây nguyên luôn xếp vị trí thấp nhất trong 10 năm.

Xét về các chỉ số nội dung thành phần, các tỉnh phía Bắc thường đạt điểm cao hơn ở các chỉ số tham gia của người dân, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Các tỉnh phía Nam thường đạt điểm cao hơn về kiểm soát tham nhũng, cung ứng dịch vụ công các năm 2015-2019; đến năm 2020-2024, các tỉnh miền Bắc và miền Trung đã ghi nhận những chuyển biến tích cực trong kiểm soát tham nhũng. Các tỉnh Tây Nguyên và Trung du miền núi phía Bắc thường nằm trong nhóm đạt điểm thấp, đặc biệt là cung ứng dịch vụ công.

Phụ nữ thường cho điểm thấp hơn nam giới trong đánh giá 6 chỉ số, đặc biệt là sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở. Người dân tộc thiểu số cũng chấm điểm thấp hơn người Kinh, đặc biệt ở 3 chỉ số về tham gia của người dân, công khai minh bạch, kiểm soát tham nhũng.

4.3. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM

4.3.1. Về tăng trưởng kinh tế bền vững

Giai đoạn 2015-2024 ghi nhận sự tăng trưởng kinh tế vững chắc, quy mô kinh tế ngày càng mở rộng với các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Chênh lệch quy mô và chất lượng tăng trưởng 63 tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương vẫn rất lớn, các tỉnh vùng Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Hồng là 2 cực tăng trưởng chính; trong khi nhiều tỉnh trung du, miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ vẫn có quy mô kinh tế và tốc độ tăng trưởng GRDP thấp hơn các trung tâm tăng trưởng của đất

nước.

4.3.2. Về tiến bộ và công bằng trong quá trình tăng trưởng kinh tế

Giai đoạn 2015-2024, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội gắn với tăng trưởng kinh tế. Trong đó, nổi bật nhất là giảm nghèo nhanh, mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục, y tế và an sinh xã hội, đồng thời cải thiện đáng kể mức sống người dân; chỉ số HDI của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tăng đều qua các năm.

4.3.3. Về bảo vệ môi trường trong quá trình tăng trưởng kinh tế

Chất lượng môi trường của Việt Nam chịu áp lực lớn từ quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa, trong đó ô nhiễm không khí, đất, nước là vấn đề nổi cộm nhất, tập trung ở các đô thị lớn, khu công nghiệp, làng nghề và các trục giao thông có mật độ phương tiện cao.

4.4. KẾT QUẢ ĐỊNH LƯỢNG TÁC ĐỘNG CỦA CHẤT LƯỢNG THỂ CHẾ ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG CÁC TỈNH Ở VIỆT NAM

4.4.1. Mô tả thống kê các biến

- Biến phụ thuộc GRDP thực tế theo giá so sánh năm 2010: với 629 quan sát, độ phân hóa mạnh, không tuân theo phân phối chuẩn. Vì vậy, luận án sử dụng logarit tự nhiên của GRDP thực tế.
- Biến phụ thuộc chỉ số phát triển con người HDI của các tỉnh: 567 quan sát, với phân phối tương đối cân đối.
- Biến phụ thuộc chất lượng môi trường (EQ): 629 quan sát, khoảng biến thiên tương đối rộng phản ánh sự khác biệt đáng kể về chất lượng môi trường các tỉnh.
- Biến giải thích chất lượng thể chế: 619 quan sát, phân phối khá cân đối, mức biến động thấp.

4.4.2. Mô tả tương quan các biến

Theo ma trận tương quan các biến, chất lượng thể chế không có mối quan hệ tuyến tính mạnh với các thành phần của phát triển kinh tế bền vững

khi xem xét đơn lẻ. Do đó, cần sử dụng các mô hình hồi quy dữ liệu bảng với tác động cố định và tập biến kiểm soát đầy đủ nhằm đánh giá chính xác vai trò của chất lượng thể chế đối với phát triển kinh tế bền vững ở cấp tỉnh.

4.4.3. Kết quả ước lượng và thảo luận

4.4.3.1. Kết quả ước lượng và thảo luận về tác động của chất lượng thể chế đối với tăng trưởng kinh tế ở cấp tỉnh

Sử dụng phương pháp ước lượng tác động cố định (FE) hai chiều có robust, kết quả hồi quy chỉ ra chất lượng thể chế (IQ) có tác động thuận chiều, ổn định và có ý nghĩa thống kê tới quy mô GRDP thực tế cấp tỉnh, kể cả khi đã kiểm soát các biến kinh tế - xã hội quan trọng. Đặc biệt, khi phân rã chỉ số IQ tổng hợp, “sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở” được xác định là kênh truyền dẫn thể chế quan trọng nhất thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cấp tỉnh.

4.4.3.2. Kết quả ước lượng và thảo luận về tác động của chất lượng thể chế đối với phát triển con người ở cấp tỉnh

Kết quả ước lượng cho thấy, chất lượng thể chế tổng hợp (IQ) không tác động trực tiếp mà thể hiện vai trò gián tiếp thông qua tăng trưởng kinh tế và các biến xã hội khác. Phân tích các chỉ số thành phần của chất lượng thể chế cho thấy, sự tác động không đồng nhất: “minh bạch” và “thủ tục hành chính công” đóng góp tích cực vào phát triển con người; “kiểm soát tham nhũng” mang hệ số âm có ý nghĩa thống kê, phản ánh chi phí tuân thủ gia tăng có thể làm chậm đà cải thiện chất lượng cuộc sống trong ngắn hạn.

4.4.3.3. Kết quả ước lượng và thảo luận về tác động của chất lượng thể chế đối với chất lượng môi trường ở cấp tỉnh

Kết quả ước lượng cho thấy, chỉ số chất lượng thể chế tổng hợp (IQ) đóng vai trò then chốt khi luôn tác động dương có ý nghĩa thống kê cao (1%) tới cải thiện chất lượng môi trường. Xét theo chỉ số thành phần, “kiểm soát tham nhũng” là kênh tác động tích cực mạnh mẽ nhất (hệ số 0,110; $p < 1\%$), còn “sự tham gia của người dân ở cơ sở” mang hệ số âm thể hiện phản ứng

thụ động trước các sự cố ô nhiễm phát sinh.

4.5. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÁC ĐỘNG CỦA CHẤT LƯỢNG THỂ CHẾ ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

- Chất lượng thể chế cấp tỉnh có tác động tích cực nhưng không đồng nhất và không tuyến tính theo từng chiều, từng chỉ số lên 3 khía cạnh của phát triển kinh tế bền vững. Chất lượng thể chế có vai trò trực tiếp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững; tác động cả trực tiếp và gián tiếp lên tiến bộ, công bằng xã hội; đồng thời, là yếu tố quan trọng bảo vệ môi trường.

- Một số vấn đề đặt ra: “sự tham gia của người dân” tác động mạnh nhất tới tăng trưởng nhưng điểm số thực tế thấp và giảm sút; thể chế chưa đủ mạnh để phân phối trực tiếp phúc lợi xã hội mà phải qua trung gian tăng trưởng; phòng chống tham nhũng gây chi phí điều chỉnh ngắn hạn; thủ tục hành chính công đình trệ kìm hãm phát triển; sự phân hóa thể chế sâu sắc giữa các vùng đe dọa tính công bằng xã hội.

Chương 5

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỂ CHẾ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM

5.1. BỐI CẢNH QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC TÁC ĐỘNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG THỂ CHẾ VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM

5.1.1. Bối cảnh quốc tế

Việc hội nhập quốc tế và tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu; sự thay đổi trong cấu trúc dòng vốn quốc tế, đặc biệt là xu hướng gia tăng của FDI chất lượng cao gắn với tiêu chuẩn ESG; các cú sốc toàn cầu như khủng hoảng tài chính, đại dịch Covid-19, biến đổi khí hậu và bất ổn địa chính trị - đã cho thấy vai trò đặc biệt quan trọng của thể chế trong

việc nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế.

5.1.2. Bối cảnh trong nước

Yêu cầu về xác lập mô hình tăng trưởng mới hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường, tiên bộ và công bằng xã hội. Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là mô hình mới, nhiều thách thức cần được giải quyết.

5.2. QUAN ĐIỂM CHỦ ĐẠO VỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỂ CHẾ ĐỂ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM

5.2.1. Quan điểm, định hướng của Đảng và Nhà nước

Một là, cần đánh giá đúng vai trò của nâng cao chất lượng thể chế là một nội dung quan trọng để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế bền vững.

Hai là, nâng cao chất lượng thể chế bảo đảm quan điểm lấy phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển và không ngừng nâng cao đời sống, hạnh phúc của nhân dân, hài hòa với môi trường.

Ba là, nâng cao chất lượng thể chế phải dựa trên đặc thù phát triển và sự sẵn sàng của mỗi địa phương.

Bốn là, gắn nâng cao chất lượng thể chế địa phương với bối cảnh hội nhập quốc tế; các cam kết phát triển bền vững và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5.2.2. Quan điểm của luận án

Một là, chất lượng thể chế là yếu tố quan trọng, tác động trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế cấp tỉnh.

Hai là, sự tham của người dân ở cơ sở là nội dung cần được ưu tiên cải thiện hàng đầu trong nâng cao chất lượng thể chế cấp tỉnh.

Ba là, tác động của chất lượng thể chế đến phát triển con người chủ yếu thông qua kênh gián tiếp là tăng trưởng kinh tế và qua các cầu phân thực thi cụ thể

Bốn là, kiểm soát tham nhũng và hiệu quả chi tiêu công là công cụ chính để nâng cao chất lượng môi trường ở cấp tỉnh

Năm là, chất lượng thể chế cấp tỉnh cải thiện chưa đồng đều và phân hóa theo vùng, đòi hỏi giải pháp có trọng tâm, trọng điểm

5.3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỂ CHẾ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM

5.3.1. Tăng cường sự tham gia của người dân trong quản lý phát triển địa phương

Một là, hoàn thiện thể chế bảo đảm sự tham gia của người dân vào hoạt động của chính quyền địa phương

Hai là, nâng cao năng lực và điều kiện tham gia của người dân về tham gia vào hoạt động của chính quyền địa phương

Ba là, đa dạng hóa các hình thức tham gia của người dân vào hoạt động của chính quyền địa phương

5.3.2. Tăng cường công khai, minh bạch thông tin của chính quyền địa phương

Một là, hoàn thiện thể chế công khai, minh bạch thông tin trong hoạt động của chính quyền địa phương

Hai là, nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp

Ba là, tăng cường minh bạch trong các lĩnh vực có tác động lớn đến phát triển kinh tế bền vững của địa phương

5.3.3. Tăng cường kiểm soát tham nhũng hiệu quả

Một là, tiếp tục duy trì và nâng cao quyết tâm phòng, chống tham nhũng trong hệ thống chính trị

Hai là, chú trọng phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực đất đai

Ba là, xóa bỏ tình trạng thân hữu trong tuyển dụng khu vực công

Bốn là, ứng dụng chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số để kiểm soát tham nhũng

Năm là, bảo vệ người tố giác và phát huy vai trò giám sát của người dân

Sáu là, chú trọng kiểm soát tham nhũng tại các khâu tác động trực tiếp

đến môi trường

Bảy là, thu hẹp khoảng cách kiểm soát tham nhũng giữa các vùng miền

5.3.4. Nâng cao chất lượng thủ tục hành chính công

Một là, tiếp tục cải cách thể chế và giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính

Hai là, đẩy mạnh chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số trong giải quyết thủ tục hành chính

Ba là, nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ và công chức thực thi thủ tục hành chính

Bốn là, bảo đảm tính bao trùm và thu hẹp khoảng cách số trong tiếp cận dịch vụ hành chính công

Năm là, tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ quan thực thi thủ tục hành chính công

5.3.5. Giảm khoảng cách về chất lượng thể chế giữa các địa phương

Một là, giảm chênh lệch chất lượng thể chế trong nội bộ các tỉnh sau sáp nhập

Hai là, đẩy mạnh chuyển đổi số và đồng bộ hóa nền tảng quản lý địa phương

Ba là, nâng cao năng lực của chính quyền cấp xã

Bốn là, tăng cường hỗ trợ nguồn lực cho những vùng đặc biệt khó khăn

KẾT LUẬN

Chất lượng thể chế có vai trò quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững. Qua nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn tác động của chất lượng thể chế đối với phát triển kinh tế bền vững ở cấp tỉnh của Việt Nam giai đoạn 2015-2024, phân tích bối cảnh mới và đề xuất giải pháp, luận án rút ra một số kết luận sau đây:

Về lý luận:

Luận án đã hệ thống hóa và làm rõ khái niệm chất lượng thể chế cấp tỉnh một cách khoa học dựa trên phân tích, tổng hợp các tài liệu về cơ sở lý luận. Luận án đã đưa ra được các tiêu chí cụ thể để đánh giá chất lượng thể chế cấp tỉnh dựa trên 6 chỉ số sẵn có của PAPI là: (i) sự tham gia của người dân; (ii) công khai, minh bạch; (iii) trách nhiệm giải trình; (iv) kiểm soát tham nhũng; (v) thủ tục hành chính công và (vi) cung ứng dịch vụ công.

Luận án đã hệ thống hóa, làm rõ khái niệm, nội hàm của phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh bao gồm 3 trụ cột chính là: tăng trưởng kinh tế bền vững; tiến bộ, công bằng trong quá trình tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường trong quá trình tăng trưởng kinh tế.

Thông qua tổng quan, phân tích các tài liệu lý luận, luận án đã chỉ ra được xu hướng tác động và cơ chế truyền dẫn trực tiếp và gián tiếp tác động của chất lượng thể chế đến phát triển kinh tế bền vững ở cấp tỉnh.

Về thực tiễn:

Kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng, dựa trên khung lý thuyết về tác động của chất lượng thể chế đến phát triển kinh tế bền vững, luận án đã phân tích rõ thực trạng chất lượng thể chế và phát triển kinh tế bền vững của các địa phương cấp tỉnh ở Việt Nam giai đoạn 2015-2024, và đánh giá được tác động của thể chế đến phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh. Kết quả chỉ ra rằng:

- Chất lượng thể chế của các tỉnh đã có những cải thiện đáng kể nhưng chưa đồng đều và ổn định. Đặc biệt có dấu hiệu chững lại những năm gần đây.

- Chất lượng thể chế có tác động rõ rệt nhưng khác nhau lên 3 chiều cạnh của phát triển kinh tế bền vững. Thể chế tốt tác động trực tiếp đến quy mô nền kinh tế và chất lượng môi trường nhưng không tác động trực tiếp

đối với sự tiến bộ, công bằng mà chủ yếu thông qua kênh trung gian là tăng trưởng kinh tế.

- Trong các cấu phần của chất lượng thể chế, sự tham gia của người dân vào điều hành của chính quyền địa phương là kênh thể chế quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế các tỉnh. Công khai, minh bạch và các thủ tục hành chính công của chính quyền địa phương là yếu tố có tác động tích cực lên phát triển con người. Kiểm soát tham nhũng có tác động lớn đến chất lượng môi trường của các tỉnh. Trong khi đó, sự tham gia của người dân vào hoạt động của chính quyền còn mang tính hình thức hoặc là sự phản ứng với những sự cố môi trường, chưa được thể chế hóa thành quyền lực ràng buộc chính quyền với những quyết định môi trường.

- Trên cơ sở phân tích bối cảnh quốc tế và trong nước, đặc biệt là việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7/2025, quan điểm của Đảng và Nhà nước về nâng cao chất lượng thể chế và kết quả phân tích thực trạng, luận án đã đề ra 5 nhóm giải pháp để chính quyền các tỉnh có thể nâng cao chất lượng thể chế để thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững cấp tỉnh ở Việt Nam.

Bên cạnh các vấn đề đã giải quyết được, luận án vẫn còn một số hạn chế như: việc sử dụng các chỉ số của PAPI đo lường cảm nhận của người dân để đánh giá chất lượng thể chế cấp tỉnh nên chưa thể bao quát hết các vấn đề của chất lượng thể chế. Về dữ liệu môi trường, việc sử dụng số liệu chất lượng môi trường nước và không khí thông qua đánh giá của người dân trong PAPI chưa phản ánh hết được chất lượng môi trường của các tỉnh. Các nhóm giải pháp mà luận án đề xuất, dù đã cố gắng cụ thể hóa theo nhóm nội dung của chất lượng thể chế và cơ chế tác động, vẫn còn ở mức khung chính sách, chưa đi sâu vào thiết kế chi tiết về kỹ thuật, lộ trình và nguồn lực triển khai cho từng địa phương. Trong bối cảnh điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và văn hóa của các địa phương rất khác nhau, việc vận dụng các giải pháp này đòi hỏi phải có các nghiên cứu tiếp theo mang tính vi mô, cũng như sự điều chỉnh linh hoạt của các nhà hoạch định chính sách. Những hạn chế này có thể trở thành những nội dung có thể được tiếp tục nghiên cứu.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Thúy Thảo (2023), “Thể chế phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam”, *Kỷ yếu Hội thảo đề tài cấp Nhà nước “An sinh xã hội và các vấn đề xã hội trong và sau đại dịch Covid-19: Thực trạng, vấn đề đặt ra và định hướng giải pháp”*.
2. Nguyễn Thị Thúy Thảo (2025), “Chất lượng thể chế của các địa phương cấp tỉnh ở Việt Nam”, tại trang <https://www.tapchicongsan.org.vn/>, [Ngày 20/01/2025].
3. Nguyễn Thị Thúy Thảo (2025), “Lý luận về vai trò của chất lượng thể chế đối với phát triển kinh tế bền vững ở địa phương cấp tỉnh”, <https://www.quanlynhanuoc.vn/>, [Ngày 17/4/2025].
4. Nguyễn Thị Thúy Thảo (2026), “Nâng cao chất lượng thể chế cấp tỉnh, đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (577), tr.128-136.
5. Nguyen Thi Thuy Thao (2026), “Improving the provincial institutional quality: A breakthrough for sustainable economic development”, *Political Theory*, Vol 49, p.111-120.